TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2026/HS-ST
Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Hải Anh**

Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Danh Nguyễn Thúy Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, về tội *"Cố ý gây thương tích và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Đức C, sinh ngày 23/8/2000, tại An Giang; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Kinh…, xã TĐ, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Đoàn Đức C, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1968; Vợ Trần Thị Mỹ H, sinh năm 2004; Con 02 người lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. **Phạm Huỳnh Đ**, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kinh …, xã TĐ, tỉnh AG

2. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kinh …, xã TĐ, tỉnh AG

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. **Phùng Nhật Tr**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp ĐTB, xã TĐ, tỉnh AG

2. **Đinh Quý T**, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kinh .., xã TĐ, tỉnh AG

- *Người làm chứng*

1. ***Nguyễn Thị Mỹ H***, sinh năm 1988 (vắng mặt)

2. ***Vũ Thời L***, sinh năm 1963 (vắng mặt)

3. ***Vũ Thị B***, sinh năm 1964 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2025, Phạm Huỳnh Đ cùng với Nguyễn Đức T đến quán cà phê Mỹ Hạnh tại ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang để uống nước, được một lúc thì Phùng Nhật Tr và Đoàn Đức C cũng đi đến quán và vào ngồi cùng bàn với Đ, T. Lúc này Tr hỏi Đ một vài câu nhưng do Đ mê chơi game nên không trả lời, Tr cho rằng Đức khinh thường mình nên đã dùng tay đánh Đ, C cũng xông vào đánh Đ nhiều cái nhưng được mọi người can ngăn nên không gây thương tích. Do thấy C và Tr đã có uống rượu bia nên T và Đức lấy xe chạy về nhà, còn Đoàn Đức C thì về nhà cậu ruột là ông Đinh Quý T lấy 02 cây dao lưỡi bằng kim loại, gồm 01 cây mũi bằng và 01 cây dao yếm tiếp tục điều khiển xe đuổi theo chém Đ và T, khi đến đoạn đường trước số nhà 290, thuộc ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang thì Nguyễn Đức T bị ngã xe nên C đã dùng dao chém vào mông phải của T 01 nhát. Đức thấy T bị C chém nên quay lại can ngăn thì cũng bị C chém 01 nhát vào tay trái. Sau khi gây thương tích cho T và Đ, C điều khiển xe bỏ đi, còn T và Đ đến trạm y tế xã Thạnh Đông băng bó vết thương.

** Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/KLTTCT-PY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Phạm Huỳnh Đ như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng khuỷu tay trái kích thước nhỏ.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Huỳnh Đ tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 43/KLTTCT-PY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Đức T như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng mông phải.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: Không.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Huỳnh Đ tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 18/KLVGTT-PY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao được đánh dấu số 1 và 2) gửi giám định đều là dạng vật có cạnh sắc.

- Thương tích vùng khuỷu tay trái của Phạm Huỳnh Đ do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích (cây dao được đánh dấu số 1 và 2) được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, đều có đặc điểm phù hợp

với đặc điểm tổn thương ở vùng khuỷu tay trái, xác định cây dao được đánh dấu số 1 và 2 gây được thương tích của Phạm Huỳnh Đức.

** Tại Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 19/KLVGTT-PY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao được đánh dấu số 1 và 2) gửi giám định đều là dạng vật có cạnh sắc.

- Thương tích vùng mông phải của Nguyễn Đức T do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích (cây dao được đánh dấu số 1 và 2) được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn thương ở vùng mông phải, xác định cây dao được đánh dấu số 1 và 2 gây được thương tích của Nguyễn Đức T.

** Tại Bản kết luận giám định số 5255/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Phân viện KTHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận:*

1. Mẫu vật ký hiệu A1 là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024.

2. Mẫu vật ký hiệu A2 là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024.

3. Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh không có chức năng xác định khi sử dụng hai cây dao nêu trên dùng để xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác có phải là vũ khí quân dụng hay không.

* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68LA-076.40, nhãn hiệu Honda, loại xe Vario màu trắng, số máy JMD1E1406603, số khung MH1JMD115PK406288 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cây dao mũi bằng dài 34 cm, cán bằng gỗ dài 11,8cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,2cm, bề rộng lớn nhất 5,5cm, bề rộng nhỏ nhất 2,2cm.

- 01 (một) cây dao yếm, dài 41,2cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,7cm, bề rộng lớn nhất 7,2cm, bề rộng nhỏ nhất là 3cm.

Các vật chứng trên là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đó là tài sản hợp pháp của ông Đinh Quý T, ông T không biết việc C dùng dao để chém T và Đức nên đề nghị trả lại cho ông T.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Huỳnh Đ yêu cầu Đoàn Đức C bồi thường 15.800.000 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị vết thương là 800.000 đồng; mất thu nhập 5.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu Đoàn Đức C bồi thường 31.919.000 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị vết thương là 1.600.000 đồng; mất thu nhập 3.500.000 đồng; Tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng; tiền sửa xe 8.919.000 đồng; điện thoại bị hư hỏng có giá trị 7.900.000 đồng.

Đoàn Đức C đồng ý bồi thường các khoản trên theo yêu cầu của các bị hại nhưng hiện nay bị can chưa có tiền để nộp.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSKV3 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Đức C về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang có quan điểm rút một phần quyết định truy tố đối với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự do chuyển biến tình hình, thực hiện theo hướng dẫn Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự: Không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt đối với Tr hợp quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Đức C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc **Đoàn Đức C** phải chấp hành chung là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Huỳnh Đ số tiền 15.800.000 đồng và bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức T số tiền 31.919.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX trả lại

- 01 (một) cây dao mũi bằng dài 34 cm, cán bằng gỗ dài 11,8cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,2cm, bề rộng lớn nhất 5,5cm, bề rộng nhỏ nhất 2,2cm.

- 01 (một) cây dao yếm, dài 41,2cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,7cm, bề rộng lớn nhất 7,2cm, bề rộng nhỏ nhất là 3cm cho ông Đinh Quý T

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn trong lúc uống cà phê tại quán Mỹ Hạnh nên vào khoảng 14 giờ ngày 11/8/2025, Đoàn Đức C lấy 02 cây dao, là hung khí nguy hiểm (có tính sát thương cao) trong nhà của ông Đinh Quý T chém Phạm Huỳnh Đ gây thương tích 01% và chém Nguyễn Đức T gây thương tích 2% tại ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu

vực 3 truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại và gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ việc ngang nhiên dùng dao để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng trong vụ án này cho thấy bị cáo không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì thấy bạn của bị cáo là Tr nói chuyện với Đức nhưng Đức không trả lời nên bị cáo nghĩ là Đức coi thường bạn của mình đã cố tình xông vào đánh bị hại. Chưa dừng lại ở đó, khi được mọi người can ngăn và 2 bị hại đã điều khiển xe đi về thì bị cáo tiếp tục vào nhà người quen lấy 02 cây dao *(hung khí nguy hiểm thuộc danh mục dao có tính sát thương cao theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024)*, điều khiển xe đuổi theo chém 2 bị hại gây thương tích. Cho thấy hành vi trên của bị cáo mang tính chất côn đồ, chỉ vì tức giận nhất thời, thiếu suy nghĩ, không biết kìm chế trong lúc sử dụng rượu bia nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng và thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với việc Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố đối với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy: Tại Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự: Không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt đối với Tr hợp quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó việc rút lại một phần quyết định truy tố với tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên ghi nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Phạm Huỳnh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 15.800.000 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị vết thương là 800.000 đồng; mất thu nhập 5.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng.

[6.2] Bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường 31.919.000 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị vết thương là 1.600.000 đồng; mất thu nhập 3.500.000 đồng; Tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng; tiền sửa xe 8.919.000 đồng; điện thoại bị hư hỏng có giá trị 7.900.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận để xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Đinh Quý T

- 01 (một) cây dao mũi bằng dài 34 cm, cán bằng gỗ dài 11,8cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,2cm, bề rộng lớn nhất 5,5cm, bề rộng nhỏ nhất 2,2cm.

- 01 (một) cây dao yếm, dài 41,2cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,7cm, bề rộng lớn nhất 7,2cm, bề rộng nhỏ nhất là 3cm. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 29/QĐ-VKSKV3 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Đức C** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Đức C, 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **01 (một) năm** tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Đoàn Đức C** phải chấp hành chung là **01 (một) năm 06 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Huỳnh Đ số tiền 15.800.000 đồng và bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức T số tiền 31.919.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Đinh Quý T

- 01 (một) cây dao mũi bằng dài 34 cm, cán bằng gỗ dài 11,8cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,2cm, bề rộng lớn nhất 5,5cm, bề rộng nhỏ nhất 2,2cm.

- 01 (một) cây dao yếm, dài 41,2cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,7cm, bề rộng lớn nhất 7,2cm, bề rộng nhỏ nhất là 3cm. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 29/QĐ-VKSKV3 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.386.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang
- Cơ quan CS Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo; BH
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu